

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 63

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 3)

Phẩm 4: BẢN SỰ

Bấy giờ Tuệ mạng Ma-ha Ca-diếp thấy các A-tu-la vương cúng dường Đức Phật rồi, sinh tâm hy hữu tự nghĩ: “Lúc Đức Thế Tôn tu hạnh Bồ-tát, tạo căn lành gì mà nay được quả báo ấy?” rồi liền nhập như thật Tam-muội, do sức Tam-muội trang nghiêm nơi tâm nên nhớ biết thuở quá khứ vô số a-tăng-kỳ kiếp tất cả công đức mà Như Lai đã tu tập, trong các loài ấy, trong các đời ấy tu tập căn lành đều đầy đủ Vô thượng Bồ-đề. Do các căn lành ấy mà được bậc không thoái chuyển, các căn lành ấy đều nhớ biết.

Lúc Ma-ha Ca-diếp nhớ căn lành lớn của Đức Như Lai, nghĩ rằng như Phật đã tu tập căn lành rộng lớn, căn lành mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai, ví như hằng sa thế giới cõi nước mười phương tất cả chúng sinh trong ấy đều được thân người, rồi trong hằng sa kiếp cúng dường chư Phật như A-tu-la vương. Mỗi mỗi chúng sinh ấy trong hằng sa kiếp cúng dường Phật rồi chẳng báo đáp được căn lành một lần phát tâm của Đức Như Lai.

Tuệ mạng Ma-ha Ca-diếp từ Tam-muội dậy nói kệ tán thán:

Mỗi mỗi Như Lai Đấng Mâu-ni
Phát tâm rộng lớn hướng Bồ-đề
Sự cúng dường Phật của Tu-la
Cũng chẳng bằng một phần ca-la.
Thế Tôn Ứng Cúng, Thầy Trời Người
Như khối chiêm-đàn bằng núi chúa
Chỗ cúng dường thù thắng trời, người
Do nơi công đức đến bỉ ngạn.
Đấng Thầy Trời Người đáng thọ cúng
Hơn số hằng hà sa đã thọ
Ví như biển cả đầy nước trong
Nước thơm hòa hợp mà cúng dường.
Đầy đủ công đức nên thọ cúng
Nhiều hơn cả số hằng hà sa
Chứa đầy khối hoa mà cúng dường
Giống như núi Chước-ca-bà-la
Tự nhiên Đại sĩ đáng thọ cúng.
Ngọn đèn sáng như núi Tu-di
Biển cả dùng làm bình đựng dù
Dem đèn cúng dường chư Thế Tôn
Đáng oai thế đáng thọ cúng dường.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nhiều hơn cả số hằng hà sa
Tạo lập tháp miếu mà cúng dường
Do nơi công đức đến bỉ ngạn
Nhân Thiên Đạo Sư đáng thọ cúng.
Dem những lọng báu lớn đẹp lạ
Mỗi lọng che khắp cõi đại thiên
Trải suốt số kiếp na-do-tha,
Đấng Thế Tôn thương xót thế gian
Công đức vô biên đáng thọ cúng.
Dem những tràng báu để cúng dường
Đầy khắp thế giới trong mười phương
Nơi số kiếp ức chẳng nghĩ bàn
Dem phan rộng lớn mà cúng dường
Đầy hằng hà sa các thế giới
Trải qua vô lượng ức kiếp số
Cúng dường Như Lai Thiên Nhân Sư.
Phát khởi phân biệt làm thí dụ
Đại chúng, con của Đại Luận Sư
Lắng nghe, lắng nghe! Các trời, người
Con cùng mọi người tại chúng này
Số đông như số hằng hà sa
Bao nhiêu đại chúng ở mười phương
Tất cả đều sẽ được làm Phật
Đầy đủ mười Lực Đại Đạo Sư.
Số chư Phật ấy như hằng sa
Mỗi mỗi đều có hằng sa đầu
Nơi mỗi mỗi đầu như hằng sa
Đều có đủ cả hằng sa miệng
Nơi mỗi mỗi vô lượng miệng ấy
Đều có vô lượng, vô số lưỡi
Dùng lưỡi ca ngợi Đức Như Lai.
Chư Như Lai ấy nói chẳng hết
Công đức bờ kia chẳng đến được
Nhất thiết chủng trí chẳng lường được
Do công đức đến bờ kia vậy.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Lành thay, lành thay! Này các Tỳ-kheo! Chúng Thanh văn của ta lòng đoan trực có trí, có pháp như Phạm thiên mới được vào trong biển công đức của Phật. Vì sao? Vì Như Lai đầy đủ vô lượng công đức, đầy đủ công đức chẳng nghĩ bàn. Khối công đức của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Này các Tỳ-kheo! Khối công đức của Như Lai nếu là hình sắc, thì công đức mỗi mỗi lần phát tâm ấy, hằng sa thế giới chẳng dung chứa được. Vì sao? Này các Tỳ-kheo! Công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai là chỗ phan duyên của Nhất thiết trí, như hằng sa chư Phật, như hằng sa kiếp, chẳng thể suy lường, chẳng thể nói hết. Vì sao? Vì lúc Như Lai tu hạnh Bồ-tát thuở xưa không một phát tâm nào là chẳng vì lợi ích tất cả

chúng sinh, nhiếp thuộc chúng sinh, không một phát tâm nào là chẳng vì tất cả chúng sinh, chúng sinh giới không ngăn mé, chúng sinh trong đó cũng không ngăn mé, công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai cũng không ngăn mé. Vì sao? Như chúng sinh giới không ngăn mé, như chúng sinh giới chẳng lường được, khối công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai chẳng thể cùng tận, đều vì thương xót lợi ích an lạc tất cả chúng sinh mà phát tâm. Giả sử tất cả chúng sinh đều cúng dường chẳng thể báo đáp được công đức một lần phát tâm của Như Lai. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy cúng dường Như Lai đều vì hy vọng quả báo thế gian tạp thực. Bồ-tát phát tâm rời lìa nơi tâm tạp thực cầu báo thế gian mà vì lợi ích an lạc chúng sinh, muốn khiến chúng sinh dứt sinh tử mà hướng đến Niết-bàn.

Lúc Như Lai tu hạnh Bồ-tát, thuở xưa vì lợi ích an lạc chúng sinh, rời lìa tạp thực chẳng cầu báo thế gian.

Đức Phật bảo chúng Tỳ-kheo:

–Thuở quá khứ, vô lượng, vô biên lưu chuyển sinh tử vô số chẳng thể nghĩ bàn trong vô thủy thế giới không thể nói hết số kiếp có Đức Phật hiệu Nhân Đà Tràng Vương xuất thế đủ mười đức hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

Này các Tỳ-kheo! Lúc Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai thành Phật, hằng sa thế giới đồng một cõi nước trang nghiêm thanh tịnh không có các ác đạo và tám nạn, chúng sinh trong đó đều an trụ chánh định tụ. Hoàn toàn không có chúng sinh tà định, tăng thượng mạn. Tất cả đều không có thân nghiệp bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh, cũng không có ác thú phiền não, tạo nghiệp ác đạo. Vì sao? Vì Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa chúng sinh ấy cho họ phát tâm dứt tất cả ác, đem pháp lành dạy cho họ tu học.

Trong cõi nước của Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai có năm thứ vui: Một là được dục lạc; hai là được vui xuất gia; ba là được vui thiền định; bốn là được vui Tam-ma-đề; năm là được vui Vô thượng Bồ-đề.

Các chúng sinh ở cõi nước ấy dù thọ lạc mà chẳng nhiễm trước. Như ong mật chỉ lấy mật hoa mà chẳng lấy sắc hoa, như chim bay đi trên không mà chẳng dừng dính hư không, chúng sinh ấy cũng vậy dù thọ lạc mà chẳng nhiễm lạc. Các chúng sinh ấy không có lo khổ chỉ có vui sướng, cũng không bất khổ bất lạc thọ vì không ngu si, chỉ có sự vui thích vừa lòng. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy vốn đã tu căn lành. Do vì Đức Phật ấy lúc tu hạnh Bồ-tát hiện các tướng tốt khiến các chúng sinh ấy chẳng làm ác mà đặt để cho họ tu tập pháp lành, họ lần lượt rời lìa ác đạo ở chỗ lành vui, tất cả thứ nghiệp bất thiện họ đều không hẳn. Lúc họ tạo nghiệp lành được quả báo an vui mà họ chẳng tham luyến và không bao giờ sinh khổ thọ, vì chẳng tạo nghiệp ác nên chẳng thọ quả khổ. Vì không ngu si nên cũng không bất khổ bất lạc thọ.

Trong cõi nước ấy tất cả thời gian thường không có cuồng phong bão táp, cũng không có độc nhiệt, chúng sinh cõi ấy không có khổ vì thời tiết thay đổi.

Lúc Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai tu hạnh Bồ-tát, tất cả thân nghiệp trí thượng thủ, trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả khẩu nghiệp trí thượng thủ, trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả ý nghiệp trí thượng thủ, trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả chúng sinh trong quốc độ ấy theo Bồ-tát nghe pháp rồi tất cả ba nghiệp thân, khẩu, ý nghiệp trí thượng thủ, trí thuận

chuyển hồi hướng. Do nơi nghiệp lành nên báo ngu si chẳng sinh. Do vì không ngu si nên chúng sinh ấy không có khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Các chúng sinh ấy lúc sinh cõi nước kia, Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa rồi, họ kính trọng nơi pháp; nếu lúc du hành họ suy lường nơi pháp, yêu thích nơi pháp, nhiệm trước nơi pháp. Lúc du hành do họ yêu thích nhiệm trước nơi pháp nên không có khổ thọ, đi đứng, ngồi nằm, ngủ thức đều không có một chút khổ về oai nghi. Các chúng sinh trong quốc độ ấy không có ác để thuận theo. Do vì không ác nên không có khổ sinh và không chấp nơi thiện. Do cố ấy nên các chúng sinh kia khéo thuận nơi không mà không có biến dịch khổ. Ở trong các pháp chẳng sinh tham trước nên chẳng có hoại khổ. Quốc độ ấy cũng không có cái khổ oán ghét mà cứ phải gặp gỡ. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy ở trong tất cả chúng sinh được tâm an trụ bình đẳng hiện tiền nên không có khổ do oán ghét. Cũng không có ái biệt ly khổ. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy không ái trước tất cả pháp. Khổ ái biệt ly do nơi ái mà sinh. Chúng sinh ấy không ái nhiệm nên không có ái biệt ly khổ. Cũng không có khổ khổ. Vì sao? Vì đối với lạc thọ chẳng luyến trước vậy, chỉ có hành khổ thôi, đó là vô thường khổ. Vì sao? Đức Phật ấy chỉ nói đệ nhất nghĩa đế. Đức Phật ấy thọ hàng sa kiếp. Trong cõi Phật ấy không có một chúng sinh nào tranh luận với Phật mà sinh trong cõi ấy. Vì sao? Vì lúc làm Bồ-tát đã thành thực xong chúng sinh vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Ý các ông thế nào? Có thể dùng căn lành thấp, ít căn lành, những căn lành chẳng tích tập giỏi, những căn lành chẳng tương ứng, căn lành chẳng phải đại tinh tấn, căn lành chẳng phải thiện thú, chẳng phải thiện phát, chẳng phải thiện hồi hướng mà có thể làm lợi ích các chúng sinh ấy hay ban vui trừ khổ không? Có thể nghiêm tịnh cõi nước rộng lớn ấy không? Có thể thành thực nhiều chúng sinh như vậy không?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng tâm hạ liệt, tâm khiếp nhược, tâm tương ứng bất thiện, tâm chẳng phải tinh tấn, tâm chẳng phải khéo tập căn lành, tâm chẳng phải thiện thú, tâm chẳng phải thiện phát, tâm chẳng phải thiện hồi hướng mà làm lợi ích an lạc được các chúng sinh ấy, ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chẳng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng niềm tin hạ liệt, niềm tin ít, niềm tin kém, niềm tin khiếp nhược, niềm tin tương ứng bất thiện, niềm tin chẳng phải tinh tấn, niềm tin chẳng phải khéo tích tập căn lành, niềm tin chẳng phải thiện thú, niềm tin chẳng phải thiện phát, niềm tin chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chẳng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng giới hạ liệt, giới ít, giới kém, giới chẳng phải

tinh tấn, giới chẳng phải khéo tích tập căn lành, giới chẳng phải thiện thú, giới chẳng phải thiện phát, giới chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực nhiều chúng sinh như vậy chẳng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng tinh tấn hạ liệt, tinh tấn ít, tinh tấn kém, tinh tấn khiếp nhược, tinh tấn chẳng tương ứng, tinh tấn chẳng phải tinh tấn, tinh tấn chẳng phải khéo tích tập căn lành, tinh tấn chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chẳng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng niệm hạ liệt, niệm ít, niệm kém, niệm khiếp nhược, niệm chẳng tương ứng căn lành, niệm chẳng tinh tấn, niệm chẳng khéo tích tập căn lành, niệm chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chẳng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng định hạ liệt, định ít, định kém, định khiếp nhược, định chẳng tương ứng căn lành, định chẳng tinh tấn định chẳng khéo tích tập căn lành, định chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn ấy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chẳng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng tuệ hạ liệt, tuệ ít, tuệ kém, tuệ khiếp nhược, tuệ chẳng tương ứng căn lành, tuệ chẳng tinh tấn, tuệ chẳng khéo tích tập căn lành, tuệ chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn ấy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chẳng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đúng như vậy! Nay các Tỳ-kheo, thật chẳng phải dùng ít căn lành, ít giới, ít tín, ít tinh tấn, ít niệm, ít định, ít tuệ mà có thể lợi ích được các chúng sinh và có thể ban vui cứu khổ, nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn, thành thực, được nhiều chúng sinh như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Ý các ông thế nào? Các ông có biết Đức Phật Nhân Đà Tràng Vương thuở quá khứ xa xưa ấy là ai chẳng?

Đức Phật hỏi rồi mà các vị Tỳ-kheo đều nín lặng chẳng đáp.

Ngay khi ấy, quá hằng sa thế giới về phương Đông có một thế giới tên Nguyệt quang trang nghiêm, hiện tại có Đức Phật hiệu Cao Oai Đức Vương Như Lai. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở tại chúng hội ấy biết tâm niệm của Phật Thích-ca Mâu-ni liền bạch Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai:

–Bạch Thế Tôn! Nay Phật Thích-ca Mâu-ni thuyết pháp tại thế giới Ta-bà. Con muốn qua đó đánh lễ cúng dường cung kính nghe pháp.

Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ông đi tùy ý, nay đã phải lúc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đầu mặt lễ Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai, đi nhiễu Phật ba vòng rồi như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay từ cũi Nguyệt quang trang nghiêm hiện ra trước Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai lạy chân Phật rồi ngồi một bên mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai thuở xưa ấy tức là Thế Tôn hiện nay vậy. Vì sao? Do Thế Tôn đầy đủ chẳng nghĩ bàn các phương tiện khéo léo có thể thành thực chúng sinh và nghiêm tịnh cõi Phật luôn chẳng mỗi một cũng chẳng nhàm chán. Thế Tôn an trí chúng sinh nơi Bồ-tát thừa cũng chẳng mỗi nhàm. Nếu có người chân thật ngữ nói lời chánh đáng: “Thù thắng trong thù thắng, vi diệu trong vi diệu, thượng thủ trong thượng thủ, tối thắng trong tối thắng”, nói Đức Phật là như vậy, thì nên biết rằng Thích-ca Mâu-ni Phật chân thật không khác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ rằng:

*Hùng mãnh phương tiện khéo
Thương xót các thế gian
Hiện đại oai thần lực
Để thành thực chúng sinh.
Đã ở thuở quá khứ
Từng làm tám ức Phật
Như tự có thần lực
Vô tâm chứng Chánh giác.
Sáu mươi một tam thiên,
Thanh tịnh cõi nước Phật
Trí cận chẳng biết Phật
Mâu-ni phương tiện khéo
Chẳng bỏ sơ phát tâm
Các nơi chỗ kia hiện
Lại ở đời vị lai
Thị hiện vô lượng Phật.*